

# An toàn Phần mềm

## Phần mềm độc hại

---

*Trần Đức Khánh*

Bộ môn HTTT – Viện CNTT&TT

ĐH BKHN

# Phần mềm độc hại

---

- ❑ Các phần mềm độc hại thường gặp
  - ❑ Các biện pháp ngăn chặn
-

# An toàn Phần mềm

---

- Phần mềm độc hại
    - Các phần mềm độc hại thường gặp
    - Các biện pháp ngăn chặn
-

# Phần mềm độc hại

---

- ❑ Chạy theo chủ định của người lập trình ra nó
  - ❑ Chạy và phản ứng theo cách bất thường, không trông đợi từ phía người dùng
  - ❑ Ẩn náu trong hệ thống, hoặc gắn vào các phần mềm không độc hại
  - ❑ Có thể làm được mọi thứ mà một phần mềm có thể làm
-

# Các phần mềm độc hại thường gặp

---

- Vi rút (Virus)
    - Gắn vào một chương trình, phát tán bản sao ra khác chương trình khác
  - Trojan horse
    - Có các tính năng bất thường
  - Bom logic (Logic bomb)
    - Phát động khi điều kiện được thỏa mãn
  - Bom thời gian (Time bomb)
    - Phát động khi đến hạn thời gian
  - Trapdoor
    - Cho phép truy nhập trái phép các tính năng
  - Sâu (Worm)
    - Phát tán bản sao qua mạng
  - Thỏ (Rabbit)
    - Nhân bản đến khi không còn tài nguyên
-

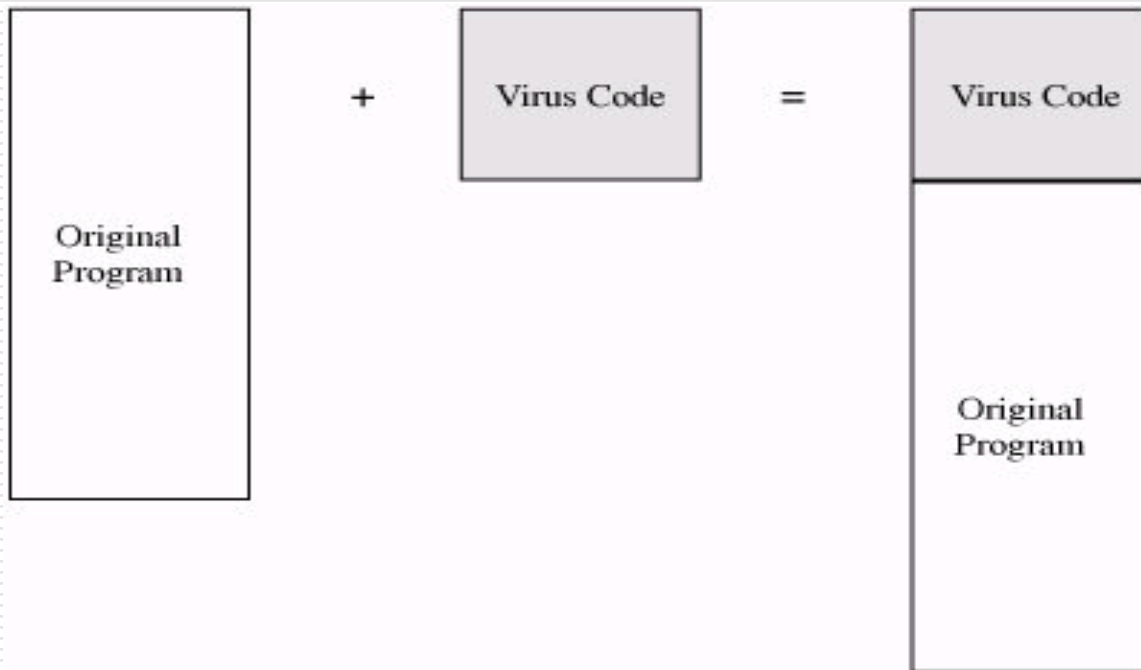
# Virus

---

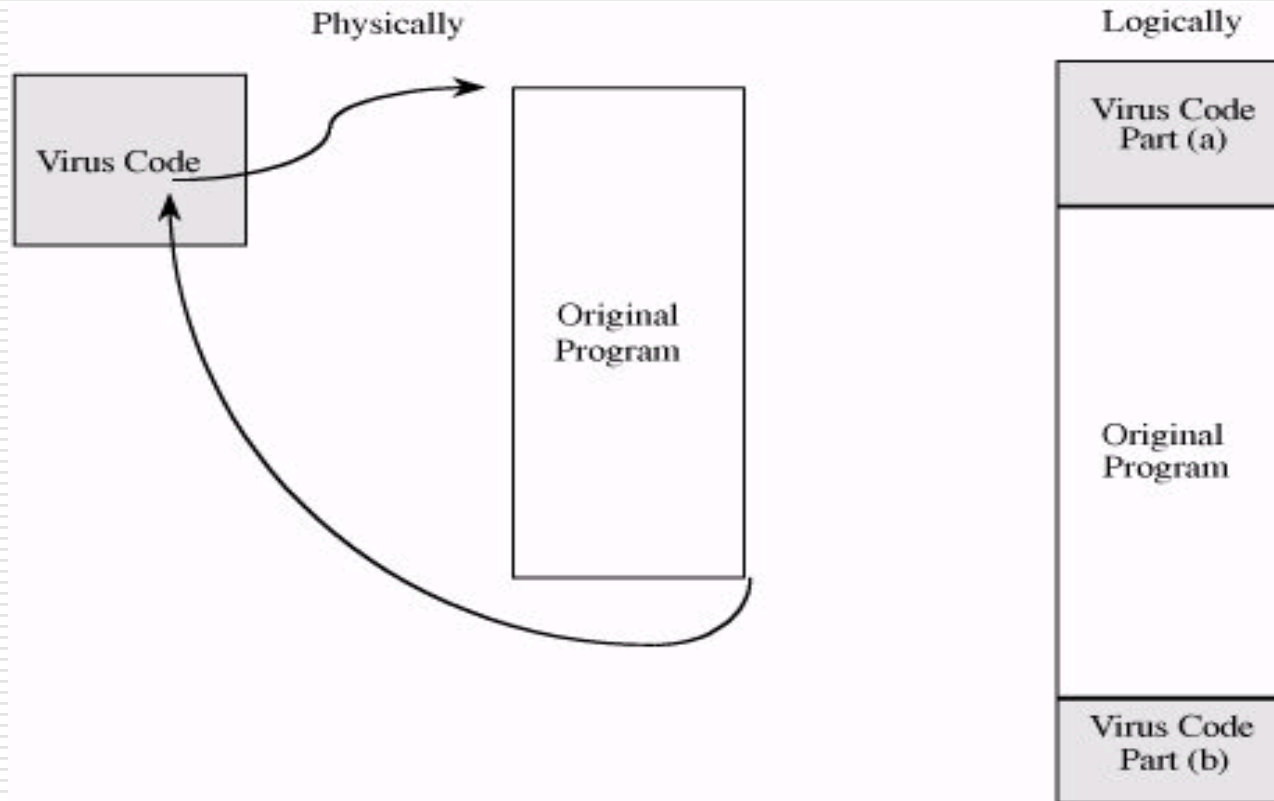
- Mã virus đính kèm mã một chương trình khác
  - Virus chỉ gây hại khi được kích hoạt
    - Virus chạy khi mở tệp đính kèm trong e-mails, tệp ảnh, tệp đồ họa
  - Virus chạy cùng với một chương trình khác (đã bị thay đổi mã) kích hoạt bởi người dùng
-

# Mã virus nối vào mã chương trình

---



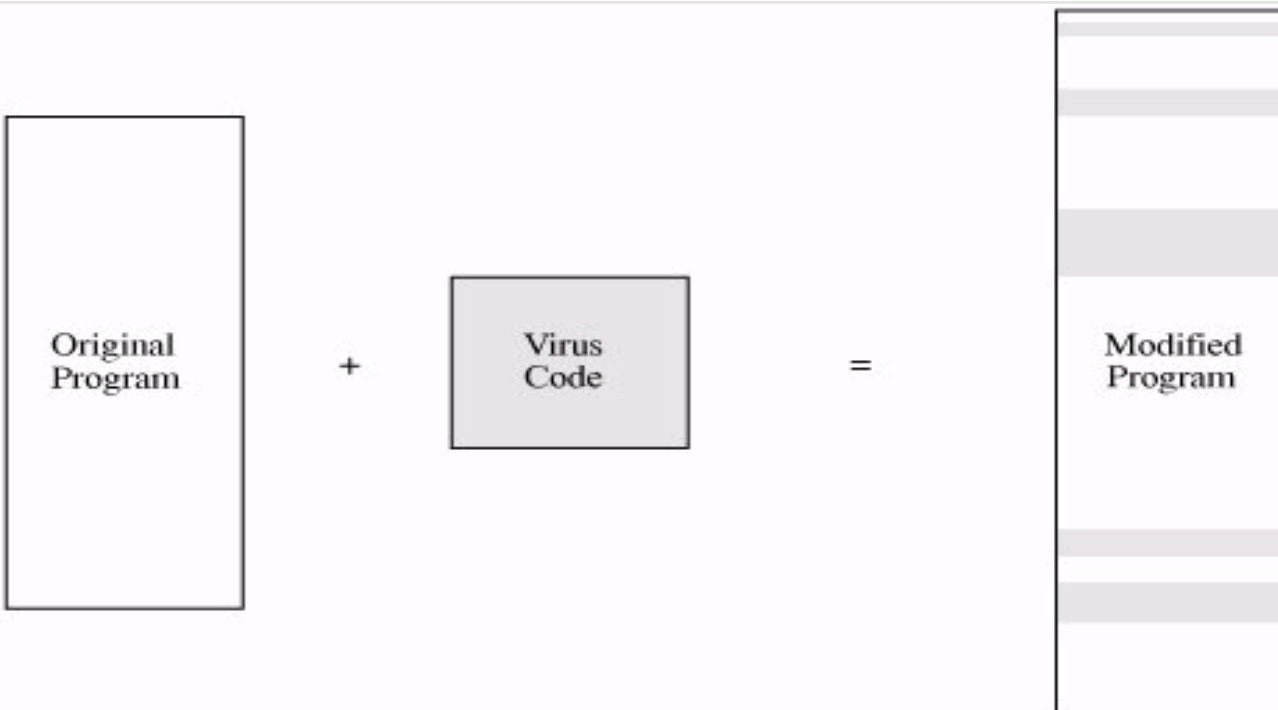
# Mã virus bao quanh mã chương trình





# Mã virus tích hợp vào mã chương trình

---

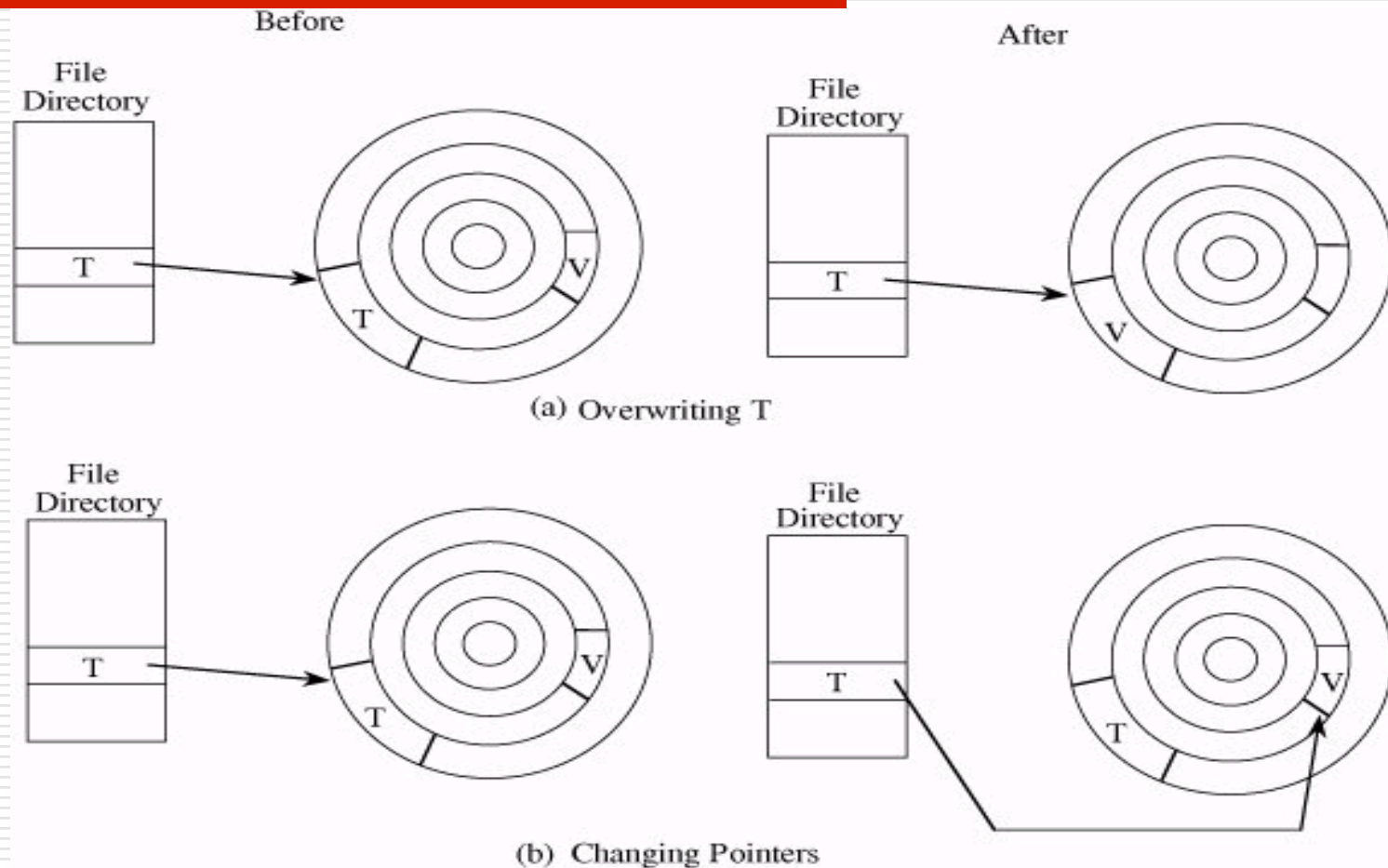


# Virus tài liệu

---

- Tài liệu
    - Slide
    - Spreadsheet
  - Lệnh
    - Macro
    - Biến
    - Thủ tục
    - Truy nhập tệp, CSDL
    - Gọi hệ thống
-

# Virus đoạt quyền kiểm soát

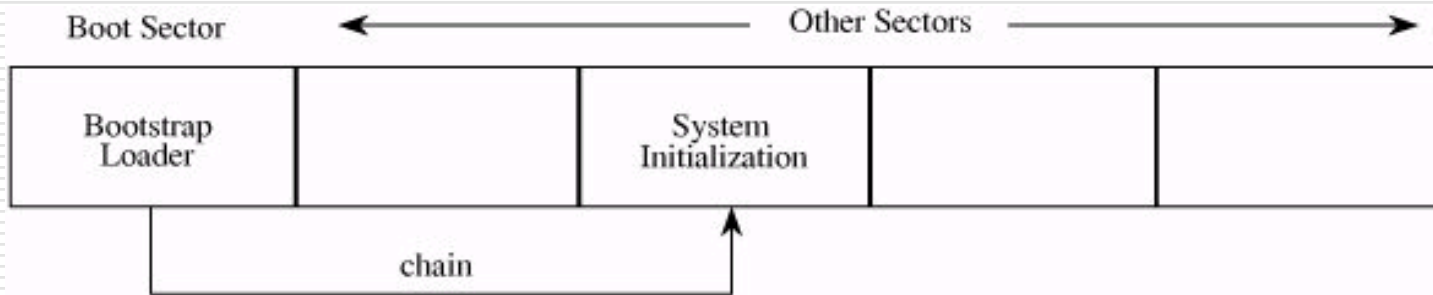


# Nơi ẩn náu Virus

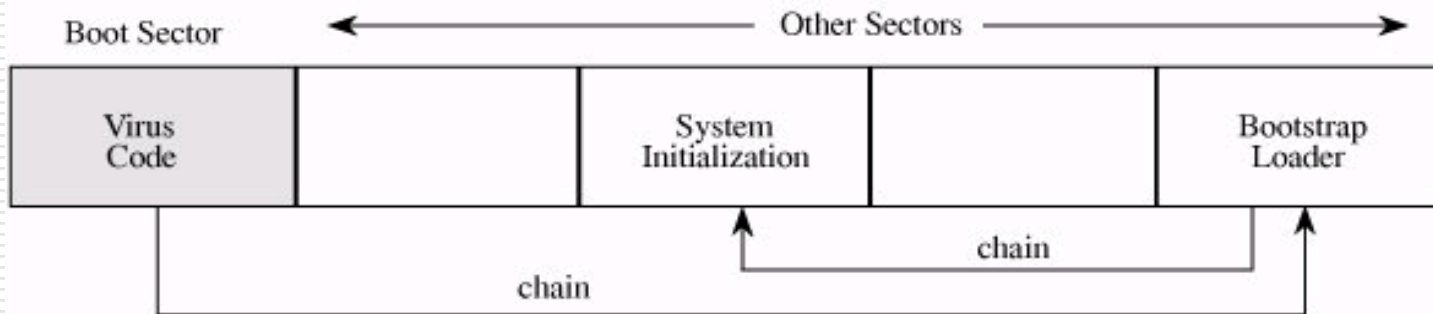
---

- Vùng Boot (Boot Sector)
  - Bộ nhớ (Memory-Resident)
  - Ứng dụng (Application Program)
  - Thư viện (Library)
  - ...
-

# Boot Sector Virus



(a) Before infection



(b) After infection

# Dấu hiệu nhận biết Virus

---

- Mã virus có kiểu mẫu đặc biệt
    - Có thể nhận biết các đoạn mã của từng loại virus
    - Chương trình nhiễm virus sẽ lớn hơn chương trình ban đầu
    - Vị trí virus đính kèm không thay đổi
  - Cách thức phát động và hậu quả
-

# Cách thức phát động và hậu quả

---

- Đính kèm tệp
    - Thay đổi thư mục, tệp
  - xâm nhập trong bộ nhớ
    - Thay đổi bảng tín hiệu ngắt
    - Tải lên bộ nhớ khi có tín hiệu ngắt
  - Lây lan qua đĩa
    - Đón tín hiệu ngắt, gọi hàm hệ thống
    - Thay đổi tệp hệ thống/tệp thực thi
  - Phát tán lây lan
    - Lây lan vào vùng Boot, chương trình hệ thống, chương trình và dữ liệu
  - Ẩn náu
    - Đón gọi hệ thống
    - Thay đổi kết quả
  - ...
-

# Các biện pháp ngăn chặn

---

- ❑ Sử dụng phần mềm thương mại từ nguồn tin cậy
  - ❑ Kiểm thử phần mềm trên một máy tính/hệ thống tách biệt
  - ❑ Mở tệp đính kèm chỉ khi nào biết rõ nguồn gốc
  - ❑ Lưu ở nơi an toàn một phiên bản có thể tái tạo của hệ thống đang sử dụng
  - ❑ Sử dụng phần mềm quét diệt virus
-



# Một số ngộ nhận về virus

---

- ❑ Virus chỉ lây nhiễm trên các hệ thống MS Windows
  - ❑ Virus không thể thay đổi các file “hidden” hoặc “read-only”
  - ❑ Virus chỉ xuất hiện trong tệp dữ liệu, chương trình
  - ❑ Virus chỉ phát tán thông qua đĩa, e-mail
  - ❑ Virus không thể tồn tại trong bộ nhớ sau khi reboot power off/on
  - ❑ Virus lây nhiễm trên phần cứng
-

# Sâu

---

- Nhân bản và phát tán
    - Lây lan qua đĩa
    - Khai thác lỗi tràn bộ đệm của máy chủ Web (Microsoft IIS)
  - Chạy như một chương trình độc lập
  - Mục tiêu
    - Bôi nhọ trang Web
    - Phá hoại
    - Tấn công DOS, DDOS
-

# Sự xuất hiện của sâu máy tính

---

- 02/11/1988: Morris
  - 13/07/2001: Code Red
  - 09/2001: Nimda
  - 25/01/2003: Slammer
  - 07/2010: Stuxnet
-

# Code Red

---

```
/default.ida?  
NNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNN  
NNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNN  
NNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNN  
NNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNN  
NNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNNN  
NNNNNNNN  
%u9090%u6858%ucbd3%u7801%u9090%u6858%u  
cdb3%u7801%u9090%u6858  
%ucbd3%u7801%u9090%u9090%u8190%u00c3%u  
0003%ub00%u531b%u53ff %u0078%u0000%u00=a  
HTTP/1.0
```

---

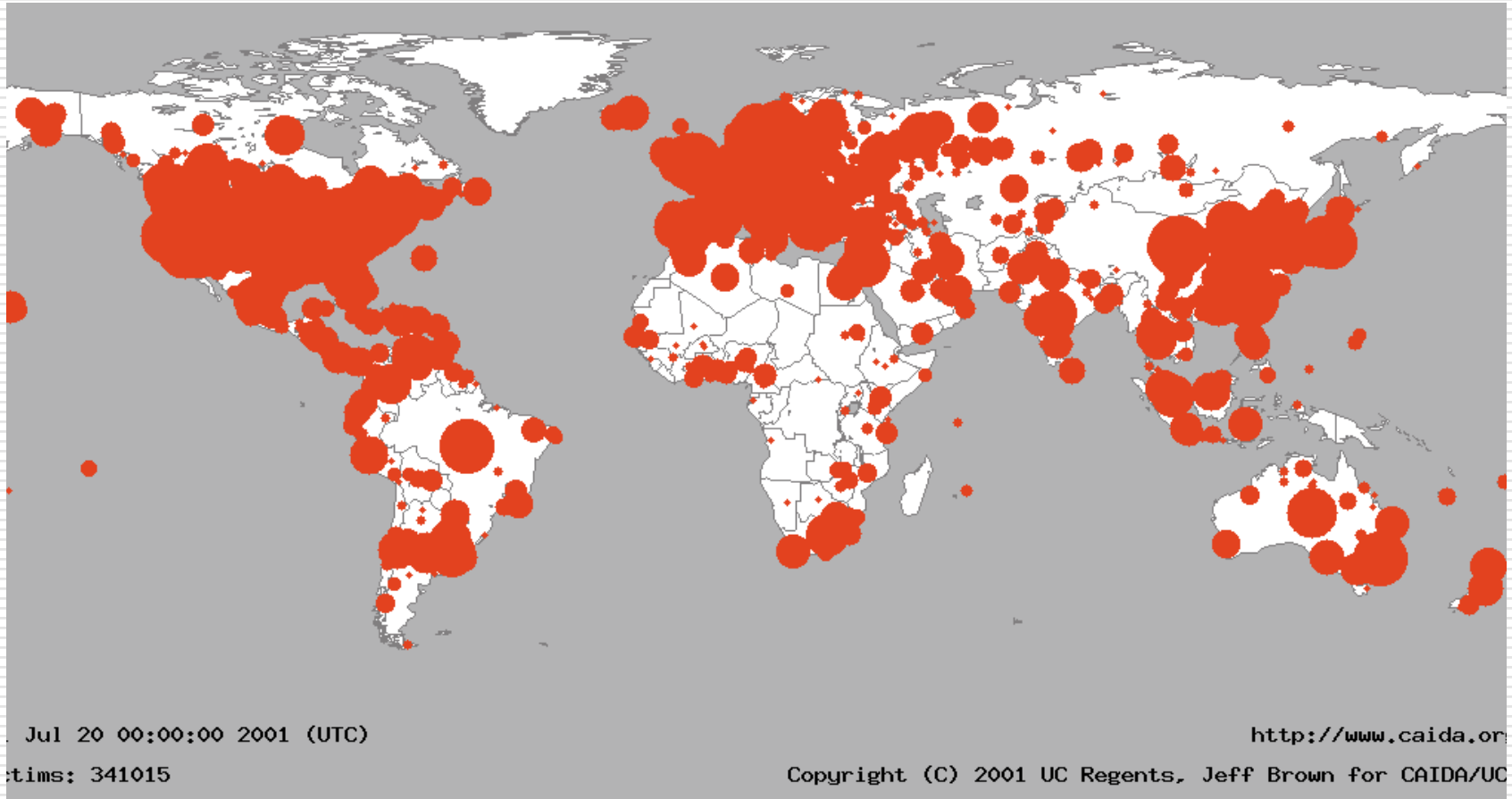
# Code Red

---

- Xuất hiện 13/07/2001
  - Phát động
    - Kiểm tra ngày tháng năm
    - Từ ngày 1 đến 20 của tháng: phát tán
    - Từ ngày 21 đến cuối tháng: tấn công
      - Tràn kết nối vào [www.whitehouse.gov](http://www.whitehouse.gov)
  - Phát tán: vét cạn không gian địa chỉ IP trên 32 bit bằng cách tạo hạt giống ngẫu nhiên
-

# Sau khi lây lan

---



# Ngăn chặn Code Red

---

- ❑ Nhà trắng đưa ra biện pháp ngăn chặn Code Red bằng cách thay đổi địa chỉ IP của [www.whitehouse.gov](http://www.whitehouse.gov)
  - ❑ Code Red sẽ chết đối với những ngày từ ngày 21 đến cuối tháng
  - ❑ Nhưng nếu hạt giống được Code Red chọn hợp lý thì vẫn có khả năng tiếp tục tấn công
-

# Code Red 2

---

- ❑ Xuất hiện 04/08/2001
  - ❑ Khai thác máy chủ Microsoft IIS
  - ❑ Hoạt động như root backdoor, chống reboot
  - ❑ Hậu quả: đánh sập Win NT/2K
  - ❑ Vết cặn địa chỉ bằng cách ưu tiên địa chỉ lân cận
-



# Nimda

---

- Xuất hiện 18/09/2001
  - Phát tán
    - Tấn công máy chủ IIS như Code Red
    - Nhân bản qua email
    - Nhân bản qua mạng mở
    - Thay đổi nội dung các trang Web trên máy chủ bị lây nhiễm
-

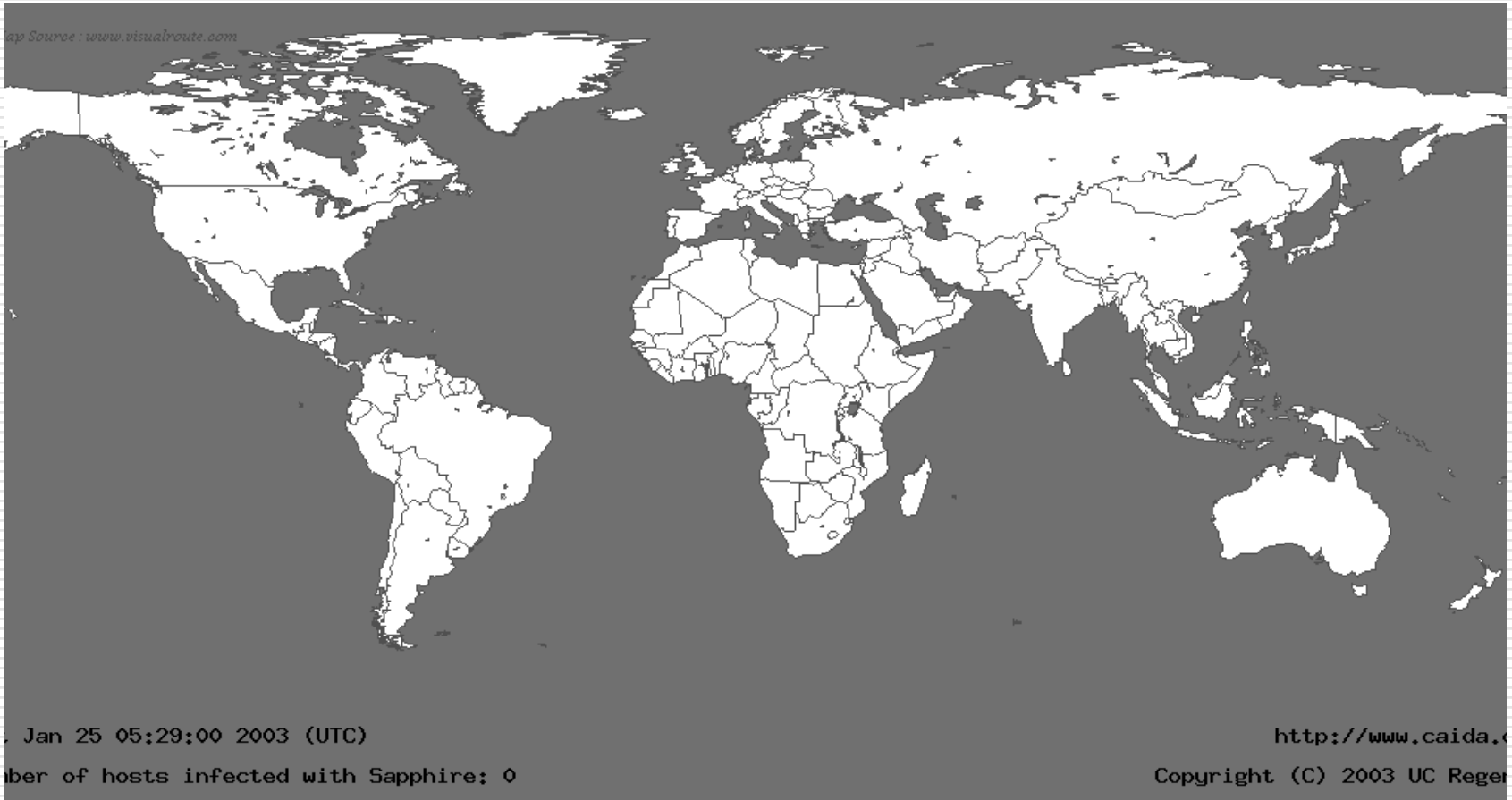
# Slammer

---

- Xuất hiện 25/01/2003
  - Phát tán
    - Khai thác các kết nối UDP
    - Sâu (376 bytes) vừa trong một gói tin
    - Tạo IP ngẫu nhiên và gửi chính nó
    - Tốc độ gửi nhanh, hàng trăm gói tin trong một giây
  - Lây nhiễm 75 000 máy trong 30 phút, sâu lây lan với tốc độ nhanh nhất
-

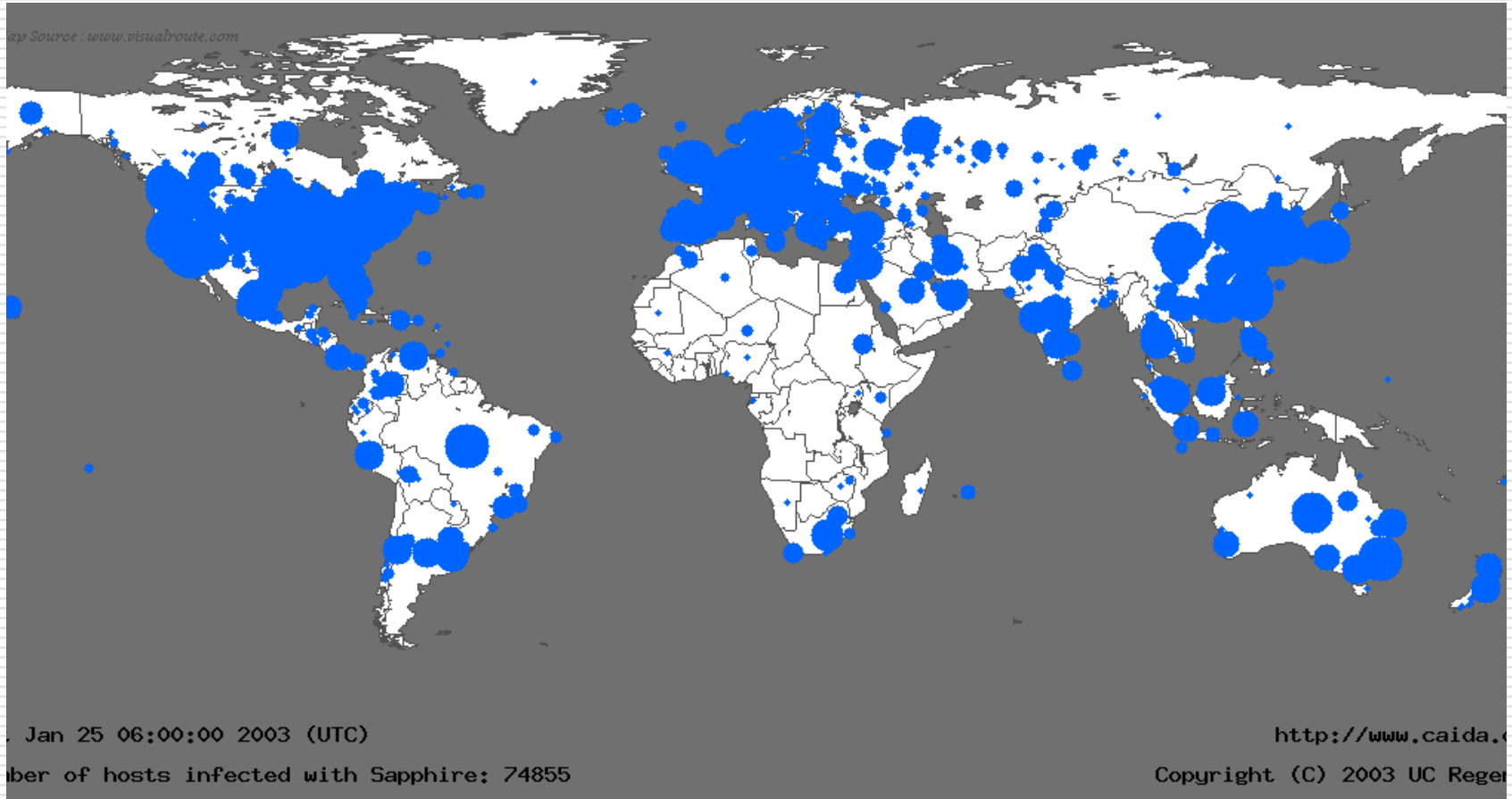
# Trước khi lây lan

---



# 30 phút sau khi lây lan

---



# Stuxnet

---

- Xuất hiện 07/2010
  - Phát tán
    - Đầu tiên qua USB
    - Phát tán qua mạng sử dụng Windows RPC
  - Mục tiêu
    - Hệ thống SCADA: sử dụng trong các hệ thống kiểm soát điều khiển công nghiệp, năng lượng
-

# Stuxnet

---

## □ Hoạt động

- Quan sát hoạt động của hệ thống điều khiển biến tần
  - Nếu hệ thống hoạt động ở tần số 807-1210Hz
    - Máy gia tốc làm ở IRAN (và Phần Lan) dùng làm nặng Uranium để chế tạo cho bom nguyên tử
  - Tăng tần số một cách từ từ lên 1410Hz
    - Làm hỏng máy gia tốc
-